

Đồng nai, ngày 19 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 bao gồm:

1. Báo cáo của công ty kiểm toán.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

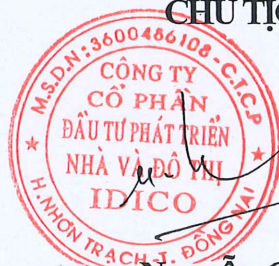
(Chi tiết các báo cáo kèm theo)

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

Trân trọng
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Cao Nguyên
Nguyễn Cao Nguyên



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CTY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày...19...tháng...4...năm...2022

T/L. GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CHÁNH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP



Mai Thị Nguyệt

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	7 - 8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	11 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị IDICO (IDICO - UDICO) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO - UDICO) (“gọi tắt là Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị theo Quyết định số 2028/QĐ-BXD ngày 21/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600486108 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/02/2005, sửa đổi lần 2 ngày 04/6/2007, lần 3 ngày 24/6/2010, lần 4 ngày 01/6/2012, lần 5 ngày 30/7/2015 và lần 6 ngày 05/9/2019.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 05/9/2019 là: 80.000.000.000 VND (*Tám mươi tỷ đồng*), được chia thành 8.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINTSTOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - UDICO.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: UIC.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm

Hội đồng Quản trị

Bà Trần Thúy Hương	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 10/5/2021)
Ông Nguyễn Cao Nguyên	Chủ tịch (Bầu từ ngày 10/5/2021)
Ông Trần Văn Phú	Thành viên
Ông Lê Đắc Mạnh	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/5/2021)
Ông Nguyễn Quốc Trí	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 10/5/2021)
Ông Võ Tấn Dũng	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 10/5/2021)
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên độc lập (Bầu bổ sung từ ngày 10/5/2021)
Bà Hồ Thị Hải Hà	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Văn Hiến	Trưởng ban (Miễn nhiệm từ ngày 10/5/2021)
Bà Trần Thúy Hương	Trưởng ban (Bầu từ ngày 10/5/2021)
Ông Bùi Đức Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Văn Phú	Giám đốc
Ông Trần Cao Thắng	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/02/2022)
Ông Lê Đắc Mạnh	Phó Giám đốc
Ông Phạm Quốc Vượng	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/02/2022)
Ông Nguyễn Quốc Trí	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Văn Phú

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Số: 73/2022/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị IDICO, được lập ngày 07/03/2022, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		236.849.459.928	291.256.147.932
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.111.076.263	58.951.764.931
1. Tiền	111		6.606.010.275	57.492.461.700
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.505.065.988	1.459.303.231
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.148.526.170	136.003.515.135
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	108.056.071.428	119.062.921.454
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	13.464.914.006	13.954.800.403
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	627.540.736	2.985.793.278
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	104.328.167.032	94.082.744.167
1. Hàng tồn kho	141		104.328.167.032	94.082.744.167
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		2.261.690.463	2.218.123.699
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	53.764.859	66.981.587
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.207.925.604	2.151.142.112
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		210.674.776.550	218.581.680.297
I Các khoản phải thu dài hạn	210		4.427.997.241	4.708.334.955
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	6.562.647.166	6.562.647.166
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	5.3	528.040.011	756.754.829
3. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	636.572.560	688.195.456
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.5	(3.299.262.496)	(3.299.262.496)
II Tài sản cố định	220		149.385.392.955	130.756.228.983
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	149.385.392.955	130.756.228.983
- Nguyên giá	222		387.449.464.873	347.448.229.756
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(238.064.071.918)	(216.692.000.773)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.10	5.052.142.217	5.931.200.309
1. Nguyên giá	231		16.046.366.973	16.046.366.973
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.994.224.756)	(10.115.166.664)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		46.915.333.315	41.021.053.572
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	46.915.333.315	41.021.053.572
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	2.644.242.965	34.127.721.766
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.644.242.965	34.344.092.265
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(216.370.499)
VI Tài sản dài hạn khác	260		2.249.667.857	2.037.140.712
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.047.682.475	818.806.494
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.201.985.382	1.218.334.218
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		447.524.236.478	509.837.828.229

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2021

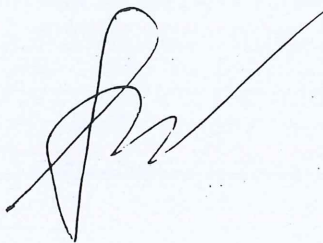
NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		114.343.577.065	221.443.852.931
I- Nợ ngắn hạn	310		113.160.831.261	210.419.152.814
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	87.187.614.411	87.288.231.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.632.975.374	3.028.463.335
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	2.256.122.418	2.778.616.923
4. Phải trả người lao động	314		3.166.593.075	3.872.432.936
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	3.026.045.842	2.779.856.119
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	12.648.805.640	107.120.000.000
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.242.674.501	3.551.552.501
II- Nợ dài hạn	330		1.182.745.804	11.024.700.117
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.15	122.745.804	127.129.584
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.16	1.060.000.000	10.897.570.533
D VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		333.180.659.413	288.393.975.298
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	333.180.659.413	288.393.975.298
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.200.000.000	16.200.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		141.592.762.240	141.592.762.240
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.387.897.173	50.601.213.058
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		40.215.213.058	6.914.953.799
- LNST chưa phân phối kì này	421b		55.172.684.115	43.686.259.259
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		447.524.236.478	509.837.828.229

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

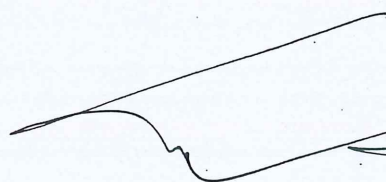
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Mạnh Toại



Nguyễn Ngọc Minh



Trần Văn Phú

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ
VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1,
xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

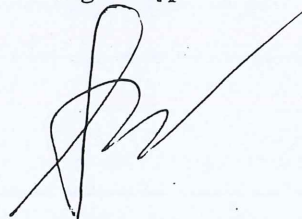
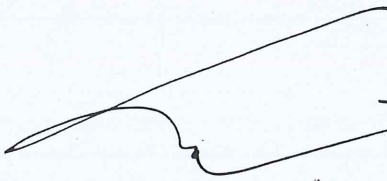
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.472.642.977.366	2.613.134.656.855
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	2.472.642.977.366	2.613.134.656.855
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	2.400.204.672.001	2.527.561.036.336
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		72.438.305.365	85.573.620.519
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	17.634.285.802	10.155.076.159
7. Chi phí tài chính	22	6.4	888.075.936	558.074.914
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.104.446.435	1.967.303.942
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	-	678.206.566
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	23.746.315.905	20.282.285.844
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		65.438.199.326	74.210.129.354
11. Thu nhập khác	31	6.7	3.583.920.218	193.250.227
12. Chi phí khác	32	6.7	60.678.000	1.756.452.117
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	3.523.242.218	(1.563.201.890)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		68.961.441.544	72.646.927.464
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	13.788.757.429	12.960.668.205
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		55.172.684.115	59.686.259.259
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	6.621	7.163

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Mạnh Toại

Nguyễn Ngọc Minh

Trần Văn Phú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

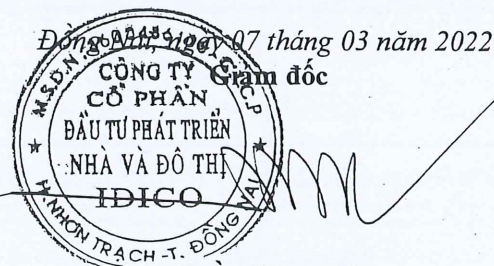
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.961.441.544	72.646.927.464
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		22.475.820.048	23.259.919.685
- Các khoản dự phòng	03		(216.370.499)	1.890.033.468
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.635.693.711)	(10.254.112.068)
- Chi phí lãi vay	06		1.104.446.435	1.967.303.942
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		74.689.643.817	89.510.072.491
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.078.543.187	(7.639.359.777)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.229.074.029)	(4.646.644.006)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		153.878.712	8.297.838.284
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(215.659.253)	(87.845.726)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.104.446.435)	(1.967.303.942)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(14.441.534.064)	(10.195.654.342)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.694.878.000)	(12.600.832.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		58.236.473.935	60.670.270.682
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(46.120.205.671)	(44.029.973.515)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		1.407.909	99.035.909
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		47.551.260.000	2.491.160.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.782.875.102	10.034.916.159
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.215.337.340	(31.404.861.447)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		67.911.235.107	331.630.392.293
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(172.220.000.000)	(284.202.821.760)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.983.735.050)	(63.922.001.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(112.292.499.943)	(16.494.430.667)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(50.840.688.668)	12.770.978.568
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		58.951.764.931	46.180.786.363
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	8.111.076.263	58.951.764.931

Người lập

Nguyễn Mạnh Toại

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Minh



Trần Văn Phú